

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN HÀ

Phụ lục 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THEO NHIỆM VỤ CHI
(Kèm theo Tờ trình số 34 /TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Sơn Hà)

TT	Đơn vị	Số dự toán còn lại đã được phân bổ tại NQ 16/NQ-HĐND và QĐ số 07/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	Số điều chỉnh	Tăng (+), giảm (+) so với NQ 16/NQ-HĐND và QĐ số 07/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	Ghi chú
1	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà (Phòng Văn hóa - Xã hội)	227.316.217	-	(227.316.217)	
	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	86.579.690	-	(86.579.690)	
	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	110.736.527	-	(110.736.527)	
	Đại hội thể dục thể thao	30.000.000	-	(30.000.000)	
2	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hà	-	227.316.217	227.316.217	
	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	86.579.690	86.579.690	
	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	110.736.527	110.736.527	
	Đại hội thể dục thể thao	-	30.000.000	30.000.000	
Tổng cộng				-	-

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN HÀ

Phụ lục 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN PHỤ CẤP NĂM 2025 THEO NQ 30/2023/NQ-HĐND
(Kèm theo Tờ trình số 34 /TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Sơn Hà)

TT	Đơn vị	Số dự toán còn lại đã được phân bổ tại NQ 16/NQ-HĐND và QĐ số 07/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	Số điều chỉnh	Tăng (+), giảm (-) so với NQ 16/NQ-HĐND và QĐ số 07/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	Số dự toán phụ cấp theo NĐ 30/2023/NQ-HĐND sau điều chỉnh
1	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà (bao gồm Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Hành chính công)	390.485.509	324.778.309	(65.707.200)	324.778.309
2	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hà	-	65.707.200	65.707.200	65.707.200
Tổng cộng		390.485.509	390.485.509	-	390.485.509

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN HÀ

Phụ lục 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC KÈM PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ TIỀN LƯƠNG, HOẠT ĐỘNG NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số 34 /TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Sơn Hà)

TT	Đơn vị	Nguồn tiền lương 2025	Nguồn hoạt động 2025	Tổng số tiền phân bố
I	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	-	176.300.000	176.300.000
1	Chi hoạt động của UBND xã		61.300.000	61.300.000
2	Chi hoạt động của HĐND xã	-	20.000.000	20.000.000
3	Chi rà soát hộ nghèo (Phòng Kinh tế)		35.000.000	35.000.000
4	Chi hoạt động công tác tuyên quân (Ban Chỉ huy Quân sự xã)		50.000.000	50.000.000
5	Hoạt động tổ chức tết Trung thu trên địa bàn xã Sơn Hà		10.000.000	10.000.000
II	Văn phòng Đảng ủy xã Sơn Hà	1.884.130.341	280.700.000	2.164.830.341
1	Lương, phụ cấp theo lương	1.884.130.341		1.884.130.341
2	Chi hoạt động Văn phòng Đảng ủy		148.700.000	148.700.000
3	Chi hoạt động Ban Xây dựng Đảng		56.000.000	56.000.000
4	Chi hoạt động Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy		46.000.000	46.000.000
5	Chi hoạt động của Trung tâm chính trị		30.000.000	30.000.000
III	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hà	35.090.816	-	35.090.816
	Lương, phụ cấp theo lương	35.090.816		35.090.816
V	UBND xã điều hành	969.778.843		969.778.843
Tổng cộng		2.889.000.000	457.000.000	3.346.000.000